

Bản án số: **08** /2018/HSST
Ngày 23/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Dân

Ông Thiệu Khắc Yên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2018. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST - HS ngày 11/4/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn Tr. Tên gọi khác: Lê Thanh Tr, sinh ngày 15/12/1997; sinh và trú tại: Thôn V Th, xã T S, huyện N C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; con ông: Lê Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; Nhân thân: Ngày 22/11/2015 bị Công an thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương bắt về hành vi trộm cắp tài sản. Tại bản án số 206/2016/HSST ngày 06/7/2016 TAND thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương xử phạt 17 tháng tù. Ngày 22/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Đã được xóa án tích theo điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH 14. Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 04/12/2017, chuyển tạm giam ngày 10/12/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thanh Hóa. bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Anh Lê Văn N, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn V T, xã T S, huyện N C, Thanh Hoá.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1986(Vắng mặt)
- Địa chỉ:Thôn N, xã Tr M, huyện N C, Thanh Hóa.
- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Chị Lê Thị V sinh năm 1986(Có mặt)
Địa chỉ: Thôn B, xã T S, huyện N C, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/11/2017 Lê Văn Tr đi chơi về qua nhà ông Lê Văn Th ở cùng thôn, thấy cửa cổng và cửa nhà ông Th mở. Sau khi về nhà, Tr đi bộ một mình sang nhà ông Th chơi thì không thấy có ông Th ở nhà. Lúc này Tr đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình ông Th để bán, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Quan sát xung quanh nhà chính, Tr không thấy tài sản gì có giá trị, sau đó Tr từ nhà chính đi xuống nhà dưới của gia đình ông Th thấy có 01 xe mô tô hiệu Sirius, BKS 36B4 - 294.15 đang dựng trong nhà, chìa khoá cắm ở xe. Thấy vậy, Tr mở chốt cửa trong cửa nhà dưới rồi dắt xe mô tô ra sân, nổ máy điều khiển xe lên khu vực xã Trường Minh, huyện Nông Cống. Tìm Nguyễn Quốc Đ, ở xã Tr M, huyện N C để cầm cố xe. Khi gặp Đ, Tr nói: “em đang cần tiền có việc, cho em vay 4.000.000đ em để lại chiếc xe mô tô, mấy hôm nữa có tiền sẽ trả lại và lấy lại xe”. Đ hỏi Tr: “ Xe mô tô này là của ai ?” thì Tr nói là xe của gia đình Tr. Sau đó Đ đã cho Tr vay 4.000.000đ, Tr để lại xe. Sau khi vay được tiền, Tr đã tiêu xài cá nhân hết. Biết ông Th báo cáo cơ quan Công an sự việc gia đình ông bị mất trộm xe mô tô, ngày 04/12/2017 Tr tới cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình;

Sau khi sự việc diễn ra, chị Lê Thị V là chị ruột của Tr đã tìm gặp Nguyễn Quốc Đ trả cho Đ 4.000.000đ và chuộc lại xe mô tô BKS 36B4 - 294.15 mà Lê Văn Tr đã cầm cố. Ngày 08/12/2017 chị V đã đưa xe mô tô giao nộp cho cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống để xử lý theo quy định.

Theo báo cáo của anh Lê Văn N chiếc xe mô tô trên anh mua vào tháng 2/2015 với giá 20.500.000đ tại cửa hàng xe máy Long Tơ, ở thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống.

Ngày 07/12/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Nông Cống đã tiến hành định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô trên. Kết luận: Tại thời điểm bị trộm cắp, chiếc xe mô tô trên có giá trị 12.000.000đ.

Ngày 27/12/2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra quyết định xử lý vật chứng đối với chiếc xe mô tô trên bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu

hợp pháp. Cùng ngày, anh Lê Văn N đã nhận lại chiếc xe mô tô trên và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần dân sự.

Trong vụ án này hành vi của Nguyễn Quốc Đ đã cho Lê Văn Tr cầm cố chiếc xe mô tô BKS: 36B4 - 294.15 để lấy 4.000.000đ. Tuy nhiên, khi cho Tr vay tiền, Đ không biết đó là xe mô tô do Tr trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý Đạt về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại bản cáo trạng số: 08/CTr - VKS ngày 12/3/2018 của VKSND huyện Nông Cống truy tố Lê Văn Tr ra trước toà để xét xử về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên toà công khai bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại không yêu cầu gì về phần dân sự.

Đại diện VKS luận tội khẳng định bị cáo Lê Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản” . Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 điều 138 điểm b, p khoản 1 điều 46, khoản 2 điều 46 và điều 33 BLHS, tuyên phạt bị cáo Lê Văn Tr tù 9 tháng đến 12 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại. Bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thông qua tranh tụng tại phiên toà, bị cáo Lê Văn Tr thừa nhận: Vào khoảng 11 h ngày 27/11/2017, Lê Văn Tr đã lén lút đột nhập vào nhà ông Lê Văn Th, tại thôn V Th xã T S, huyện Nông Cống, lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Sirius, BKS 36B4 - 294.15 của anh Lê Văn Ni. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, đã được Hội đồng định giá tài sản định giá 12.000.000đ.

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, người bị hại, biên bản định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy, HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh: Bị cáo Lê Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm được thành lập theo khoản 1 điều 138 BLHS. VKSND huyện Nông Cống truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật và mức hình phạt, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất ít nghiêm trọng, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, mua sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân về việc bảo vệ giữ gìn

tài sản. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Tội danh và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã phạm vào khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết theo điểm b, p khoản 1 điều 46 BLHS. Sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết theo khoản 2 điều 46 BLHS. Căn cứ vào tính chất và các tình tiết của vụ án, HĐXX xét thấy bị cáo mới ra tù được 6 tháng lại thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện bị cáo chưa có ý thức cải tạo rèn luyện bản thân. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc trong môi trường giam giữ là cần thiết. Có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo bị TAND thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương xét xử ngày 06/7/2016 với mức án 17 tháng tù. Ngày 22/4/2017 đã thi hành xong. Lẽ ra bị cáo còn tiền án. Tuy nhiên căn cứ điểm b khoản 1 điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b, khoản 1, điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 thì bị cáo được xóa án tích nên không tính tiền án trong vụ án này.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là con nghiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Nhận định tính hợp pháp trong quá trình điều tra truy tố:

Quá trình điều tra, truy tố, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Toà không xem xét.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những căn cứ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

- *Tuyên bố:* Bị cáo Lê Văn Tr (Lê Thanh Tr) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 138; điểm b, p Khoản 1 Điều 46, khoản 2 điều 46; Điều 33 BLHS 1999. Điểm b, khoản 1 điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

- *Xử phạt:* Bị cáo Lê Văn Tr 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- *Trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận tài sản đã trả lại đầy đủ cho người bị hại, và người có quyền lợi liên quan.

- *Án phí*: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 điều I Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên Lê Văn Tr phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

- *Quyền kháng cáo*: Áp dụng điều 331, 333 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo bản án cho bị cáo, người bị hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thi hành án DS;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Dân Thiệu Khắc Yên Phạm Hữu Thắng

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thi hành án;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Hữu Thắng

Tại bản cáo trạng số: 53/CTr - VKS ngày 21/11/2017 của VKSND huyện Nông Cống truy tố Phạm Văn Lâm ra trước toà để xét xử về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên toà công khai bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện VKS luận tội khẳng định bị cáo Phạm Văn Lâm phạm tội “Trộm cắp tài sản” Căn cứ vào khoản 1 điều 138 điểm p, g khoản 1 điều 46, khoản 2 điều 46 và điều 33 BLHS đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Phạm Văn Lâm từ 06 đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Thông qua xét hỏi và tranh luận tại phiên toà bị cáo Phạm Văn Lâm thừa nhận: Vào rạng sáng ngày 26/9/2017 Lâm và Tâm đã lén lút lấy trộm 01 khế gỗ keo, dài 03 mét, đường kính 20 cm, đó được bóc vỏ ngoài của anh Trần Văn Phúc

Đối chiếu với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, người bị hại, biên bản định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Tuy tài sản chiếm đoạt trị giá 300.000đ, nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nên phạm vào khoản 1 điều 138 BLHS. Như vậy HĐXX xét thấy đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Phạm Văn Lâm phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm được thành lập theo khoản 1 điều 138 BLHS. VKSND huyện Nông Công truy tố bị cáo theo tội danh trên, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là muốn trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân về việc bảo vệ giữ gìn tài sản, gây bất bình trong dư luận. Bị cáo đang độ tuổi lao động lẽ ra phải tu chí làm ăn, xây dựng cuộc sống giúp đỡ gia đình vợ con. Song, với bản tính thích chơi bời hưởng thụ, không chịu lao động làm ăn lương thiện, muốn lấy của cải người khác làm của riêng mình. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm trọng pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết khác thì thấy: Bị cáo có tiền án, phạm tội lần này chưa đủ định lượng nên không tính tái phạm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên được hưởng tình tiết theo điểm p, g khoản 1 điều 46 BLHS. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 46 BLHS. Căn cứ vào tính chất và các tình tiết của vụ án, HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng mới ra tù lại tiếp tục phạm tội, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc trong môi trường giam giữ là cần thiết. Có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là con nghiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Tòa không xem xét.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST. Tuy nhiên gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, nên căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 miễn tiền án phí HSST cho bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

- *Tuyên bố*: Bị cáo Phạm Văn Lâm phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 138; điểm p, g Khoản 1 Điều 46, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS.
- *Xử phạt*: Bị cáo Phạm Văn Lâm **09(chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2017.
- *Miễn hình phạt bổ sung* đối với bị cáo.
- *Trách nhiệm dân sự*: Tài sản đã trả lại đầy đủ cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.
- *Án phí*: Áp dụng điều 99 BLTTHS. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí HSST cho Phạm Văn Lâm.
- *Quyền kháng cáo*: Áp dụng điều 231, 234 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo cho bị cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nụng Cống;;
- Cưng an huyện Nụng Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan Thị hành án ;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Thị Dệt

Đỗ Thị Thu

Phạm Hữu Thắng

- VKS huyện Nông cống
- Chi cục thi hành án DS N/C
- Công an huyện Nông cống
- Bị cáo;
- Ngồi bị hại;
- Thi hành án hình sự
- Lu hồ sơ

phạm hữu thắng

Quá trình điều tra Tâm còn khai nhận: Ngoài lần trộm cắp tài sản vào ngày 26/9/2017, thì vào khoảng giữa tháng 9/2017, LêBATâm và Phạm Văn Lâm còn thực hiện 01 vụ trộm cắp 01 khúc gỗ keo, chiều dài khoảng 03m, đường kính khoảng 20 cm của 01 nhà dân ở xã Tân Khang, huyện Nông Cống. Tuy nhiên chưa xác định được bị hại nên không có căn cứ để xử lý.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nông Cống;;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa,;
- Cơ quan Thị hành án ;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tình

hÉi ®ảng xĐt xĐ thÈm
c,c HÉi thÈm nh©n d©n **ThÈm ph,n - chñ to¹ phi³n toµ**

Nguyễn Thế Anh Lê Thế Dân Nguyễn Thế Hữu

Theo báo cáo của anh Nguyễn Tất Dậu, sinh năm 1983 ở thôn 2, xã Tân Khang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa: Vào sáng ngày 26/9/2017, khi anh thức dậy, ra ngõ để tập thể dục thì phát hiện tại đoạn đường trước nhà có 01 khúc gỗ keo, do sợ khúc gỗ có thể làm ảnh hưởng đến giao thông nên anh lôi khúc gỗ vào khu vực ngõ nhà mình. Đến chiều ngày 26/9/2017 khi nghe tin Công an xã Tân Khang thông báo khúc gỗ trên là vật chứng của vụ án, anh đã tự nguyện giao nộp khúc gỗ trên cho cơ quan Công an để làm căn cứ giải quyết vụ việc.